

Số: ~~01~~/2014/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2014

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xác định

phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định Công nghệ;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn xác định phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn tiêu chí, trình tự, thủ tục xác định phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ theo quy định tại điểm b khoản 6, điểm a khoản 10 và khoản 11 Điều 12 của Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, bao gồm:

a) Phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ trong nước chưa sản xuất được, nhập khẩu để tạo tài sản cố định của các dự án đầu tư vào các lĩnh vực được ưu đãi về thuế nhập khẩu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 87/2010/NĐ-CP hoặc địa bàn được ưu đãi về thuế nhập khẩu, dự án đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) được miễn thuế nhập khẩu;

b) Phương tiện vận tải chuyên dùng cần thiết cho hoạt động dầu khí;

c) Phương tiện vận tải trong dây chuyền công nghệ để tạo tài sản cố định của các cơ sở đóng tàu.

2. Thông tư này không áp dụng đối với phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động nhập khẩu phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ trong Thông tư này được hiểu như sau:

1. *Phương tiện vận tải chuyên dùng* là phương tiện vận tải (bao gồm các loại xe, thiết bị di chuyển được, có gắn động cơ hoặc không gắn động cơ), có kết cấu đặc thù hoặc được hoán cải, trang bị những thiết bị để thực hiện một số chức năng nhất định ngoài chức năng vận tải thông thường.

2. *Phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ* là phương tiện vận tải chuyên dùng được bố trí, lắp đặt theo sơ đồ công nghệ, quy trình công nghệ để bảo đảm dây chuyền công nghệ hoạt động, vận hành một cách đồng bộ, hoàn chỉnh.

Điều 4. Tiêu chí xác định phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ để tạo tài sản cố định trong các dự án đầu tư

Phương tiện vận tải, nhập khẩu để tạo tài sản cố định trong các dự án đầu tư được gọi là phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ khi đáp ứng được các tiêu chí sau đây:

1. Là phương tiện vận tải chuyên dùng;
2. Là phương tiện được liệt kê trong danh mục máy móc, thiết bị của dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
3. Có cấu tạo, tính năng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của dây chuyền công nghệ phù hợp mục tiêu, quy mô công suất của dự án đầu tư;
Có chức năng, công dụng đáp ứng yêu cầu theo sơ đồ công nghệ, quy trình công nghệ, với công suất, quy mô, cách thức vận hành phù hợp với dây chuyền công nghệ của dự án đầu tư đã đăng ký hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
4. Được sử dụng để phục vụ dây chuyền công nghệ, không thực hiện chức năng vận tải khác. Nếu có di chuyển ra ngoài khu vực lắp đặt dây chuyền công nghệ thì chỉ di chuyển theo tuyến đường, không gian đã được xác định trước theo mục tiêu hoạt động của dự án đầu tư;
5. Là phương tiện cần thiết, thực hiện một chức năng cụ thể nhằm bảo đảm yêu cầu hoạt động đồng bộ của dây chuyền công nghệ.

Điều 5. Tiêu chí xác định phương tiện vận tải chuyên dùng cần thiết cho hoạt động dầu khí

Phương tiện vận tải chuyên dùng cần thiết cho hoạt động dầu khí là phương tiện vận tải đáp ứng tiêu chí nêu tại khoản 1 và 2 Điều 4 Thông tư này và các tiêu chí sau:

1. Có kết cấu đặc thù, có lắp đặt các thiết bị chuyên ngành phục vụ hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí, kể cả các hoạt động phục vụ trực tiếp cho các hoạt động này.

2. Nếu đề vận chuyển sản phẩm dầu khí: có lắp đặt bộ phận chứa và các thiết bị đặc biệt để vận chuyển an toàn các dạng sản phẩm dầu khí.

Điều 6. Tiêu chí xác định phương tiện vận tải trong dây chuyền công nghệ để tạo tài sản cố định của cơ sở đóng tàu

Phương tiện vận tải trong dây chuyền công nghệ để tạo tài sản cố định của cơ sở đóng tàu là phương tiện vận tải đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Được sử dụng để vận chuyển các cấu kiện, các tổng phân đoạn tàu giữa các phân xưởng trong nhà máy và giữa các nhà máy đóng tàu.

2. Có kết cấu và trang bị thiết bị đặc thù chỉ để sử dụng phục vụ hoạt động đóng tàu.

Điều 7. Trình tự, thủ tục xác định phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ

1. Doanh nghiệp lập 01 bộ hồ sơ đề nghị, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Bộ Khoa học và Công nghệ.

Hồ sơ đề nghị xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ, nội dung chính bao gồm: tên phương tiện, các thông số kỹ thuật, mục đích nhập khẩu, tên dự án đầu tư và cơ quan phê duyệt, cam kết về tính chính xác của hồ sơ và được đại diện lãnh đạo ký tên và đóng dấu của tổ chức;

b) Thuyết minh về dây chuyền công nghệ hoặc hồ sơ dự án đầu tư trong đó có nội dung giải trình về công nghệ; danh mục máy móc, thiết bị dự kiến nhập khẩu trong đó có phương tiện vận tải chuyên dùng, giải trình về chức năng của phương tiện vận tải trong dây chuyền công nghệ;

c) Tài liệu kỹ thuật của phương tiện vận tải chuyên dùng, thể hiện rõ tên phương tiện, năm sản xuất, tính năng kỹ thuật, tình trạng phương tiện (mới hay đã qua sử dụng), công suất, chức năng và ảnh chụp phương tiện vận tải chuyên dùng. Trường hợp là phương tiện vận tải đã qua sử dụng, phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp là phương tiện vận tải đã được cải tạo, hoán cải lưu thông trên đường, phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý chuyên ngành.

d) Hồ sơ nhập khẩu phương tiện vận tải chuyên dùng (bản sao hợp lệ) bao gồm: hợp đồng mua bán và các tài liệu liên quan khác (nếu có).

2. Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét hồ sơ và thông báo cho doanh nghiệp nếu hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, cần bổ sung hoặc sửa đổi. Trong thời gian 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm tra hồ sơ và trả lời doanh nghiệp bằng văn bản.

3. Trường hợp cần thiết, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan để thẩm tra hồ sơ trước khi trả lời cho doanh nghiệp.

4. Trường hợp cần lấy ý kiến của chuyên gia chuyên ngành khi thẩm tra hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập hội đồng thẩm tra hoặc hội nghị lấy ý kiến chuyên gia chuyên ngành. Kinh phí hoạt động của hội đồng thẩm tra hoặc hội nghị lấy ý kiến chuyên gia chuyên ngành được lấy trong mục chi thường xuyên của Văn phòng Bộ Khoa học và Công nghệ, mức chi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ về Hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

5. Trong trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này, thời gian thẩm tra và trả lời doanh nghiệp không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Khoa học và Công nghệ giao Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định Công nghệ làm đầu mối triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhập khẩu phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Nghiêm cấm các hành vi nhập khẩu phương tiện vận tải chuyên dùng theo quy định của Thông tư này để sử dụng sai mục đích. Các hành vi vi phạm các quy định tại Thông tư này sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan trực thuộc Chính phủ, tổ chức, cá nhân cần phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở KHCN tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Lưu: VT, Vụ ĐTG.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 334/SY-UBND

Bình Định, ngày 04 tháng 3 năm 2014

Nơi nhận:

- Sở Công Thương;
- PVPVX, K16;
- Lưu: VT (03b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Mai Việt Trung